PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 5

Viết số đo dạng số thập phân. Làm tròn số · sách Kết nối tri thức

Tuần 6

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Làm tròn số

16,294 (đến hàng phần mười) → ☐ 48,757 (đến hàng phần mười) → ☐

31,285 (đến hàng đơn vị) → ☐ 17,892 (đến hàng phần mười) → ☐

39,964 (đến hàng phần mười) → ☐ 38,593 (đến hàng đơn vị) → ☐

Bài 2: Viết số đo dưới dạng số thập phân

15 yến 3 kg = ☐ yến 16,736 kg = ☐ g 79 mm = ☐ m

21 m 84 cm = ☐ m 64 cm = ☐ m 124 mm = ☐ m

Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống trên tia số



a) Mỗi vạch 0,1 **b)** Mỗi vạch 0,2 **c)** Mỗi vạch 0,05

Bài 4: Giải bài toán

1. Quãng đường từ nhà Nam đến trường dài 1 km 350 m. Viết độ dài quãng đường đó dưới dạng số đo có đơn vị là ki-lô-mét rồi làm tròn đến hàng phần mười.

.....

.....

.....

2. Một bao gạo cân nặng 48,75 kg. Làm tròn cân nặng bao gạo đến số tự nhiên gần nhất.

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 5

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 6

Bài 1: Làm tròn số

16,294 (đến hàng phần mười) → **16,3** 48,757 (đến hàng phần mười) → **48,8**

31,285 (đến hàng đơn vị) → **31** 17,892 (đến hàng phần mười) → **17,9**

39,964 (đến hàng phần mười) → **40,0** 38,593 (đến hàng đơn vị) → **39**

Bài 2: Viết số đo dưới dạng số thập phân

15 yến 3 kg = **15,3** yến 16,736 kg = **16 736** g 79 mm = **0,079** m 21 m 84 cm = **21,84** m

64 cm = **0,64** m 124 mm = **0,124** m

Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống trên tia số

a) **0,2 ; 0,4** b) **1,2 ; 1,8** c) **2,6 ; 2,7**

Bài 4: Giải bài toán

1. Đổi: 1 km 350 m = 1,35 km. Làm tròn 1,35 đến hàng phần mười: chữ số hàng phần trăm là 5 nên làm tròn lên, được 1,4. Đáp số: 1,35 km ≈ 1,4 km.

2. Chữ số hàng phần mười của 48,75 là 7 > 5 nên làm tròn lên: 48,75 kg ≈ 49 kg. Đáp số: 49 kg.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án